

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lại giá khởi điểm gói tài sản thanh lý tài sản số 02 và số 03 tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 để tổ chức bán đấu giá xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư các sở, ngành, địa phương;

Để đảm bảo tài sản được đưa ra đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, Sở Tài chính tỉnh Bình Phước thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản sau:

1. Cơ quan có tài sản đấu giá:

Sở Tài chính tỉnh Bình Phước (địa chỉ: 628 QL 14, Phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước).

2. Tài sản đấu giá: 24 xe ô tô phục vụ công tác dôi dư đủ điều kiện thanh lý do các sở, ngành, địa phương đang quản lý và sử dụng.

3. Giá khởi điểm: 1.058.000.000 đồng (chi tiết tại Bảng tổng hợp danh mục xe ô tô thanh lý kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Tổ chức đấu giá có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho toàn bộ công việc tổ chức thực hiện đấu giá tài sản.

- Có Phương án đấu giá hiệu quả.

- Có đội ngũ Đấu giá viên có năng lực, kinh nghiệm và uy tín.

- Có mức thù lao dịch vụ đấu giá phù hợp.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp công bố.

- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Thời gian nhận hồ sơ: trong vòng 05 ngày làm việc (từ 16/7/2018 đến ngày 20/7/2018) được đăng tin trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước (trong giờ hành chính);





Nơi tiếp nhận hồ sơ: Sở Tài chính tỉnh Bình Phước (địa chỉ: 628 QL 14, Phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước).

Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Giá-QLCS, Sở Tài chính tỉnh Bình Phước (kèm theo Giấy giới thiệu).

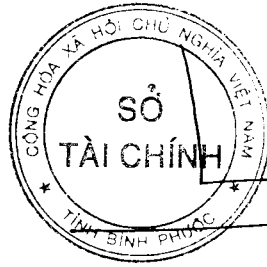
6. Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá gồm:

- Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập tổ chức đấu giá.
- Phương án đấu giá.
- Số lượng hợp đồng đấu giá thành trong thời gian gần đây.
- Số lượng Đấu giá viên (bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ đấu giá viên).

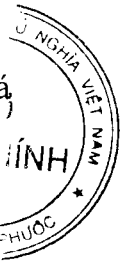
Đề nghị các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện đăng ký tham gia tổ chức đấu giá, tài sản theo quy định.

Nơi nhận:

- Trang web STC;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, GCS, q.



KÍ GIÁM ĐỐC,
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Đạt



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt lại giá khởi điểm gói tài sản thanh lý số 2 và số 3 tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 để tổ chức bán đấu giá xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư các sở, ngành, địa phương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của UBND tỉnh Quy định thực hiện quản lý nhà nước về thẩm định giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh về thanh lý xe ô tô phục vụ công tác dôi dư đủ điều kiện thanh lý do các sở, ngành, địa phương đang quản lý và sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 3049/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1347/TTr-STC ngày 29/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt lại giá khởi điểm gói tài sản thanh lý số 2 và số 3 tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 để tổ chức bán đấu giá xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư các sở, ngành, địa phương, cụ thể như sau:

1. Tài sản thanh lý:

- Loại xe: 24 xe ô tô phục vụ công tác dôi dư đã đủ điều kiện thanh lý do các sở, ngành, địa phương đang quản lý và sử dụng.
- Nguyên giá theo sổ kế toán: 7.600.000.000 đồng.
- Giá trị còn lại theo sổ kế toán: 0 đồng.

2. Giá khởi điểm: 1.058.000.000 đồng (Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu đồng).

3. Hình thức thanh lý: Bán tài sản công theo hình thức đấu giá.

4. Phương thức thanh lý: Bán đấu giá.

(Kèm theo Phương án bán đấu giá tài sản)

5. Số tiền thu được từ thanh lý tài sản, sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc bán đấu giá tài sản thanh lý theo quy định của pháp luật về bán đấu giá.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LDVP, phòng TH;
- Lưu: VT 62. Huyện 14/6.



[Handwritten signature]

PHƯƠNG ÁN BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Xe ô tô phục vụ công tác dôi dư đã đủ điều kiện thanh lý do các sở, ngành, địa phương đang quản lý và sử dụng (gói tài sản số 2 và số 3)
(Kèm theo Quyết định số 151/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh)

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về việc quy định thực hiện quản lý nhà nước về thẩm định giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thanh lý xe ô tô phục vụ công tác dôi dư đủ điều kiện thanh lý do các sở, ngành, địa phương đang quản lý và sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 3049/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 886/UBND-TH ngày 10/4/2018 về việc chủ trương xác định lại giá khởi điểm gói tài sản thanh lý số 2 và số 3 tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-STC ngày 22/02/2017 của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản thanh lý là xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư do các sở ngành, địa phương đang quản lý và sử dụng;

II. Đặc điểm và số lượng của tài sản bán đấu giá:

1. Đặc điểm tài sản: 24 xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư đã đủ điều kiện thanh lý do các sở ngành, địa phương đang quản lý và sử dụng. (theo Công văn số 886/UBND-TH ngày 10/4/2018 về việc chủ trương xác định lại giá khởi điểm gói tài sản thanh lý số 2 và số 3 tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh).

2. Số lượng, giá trị của tài sản:

Tổng giá trị tài sản của 24 xe ô tô thanh lý của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) quản lý với số tiền là: 1.058.000.000 đồng (Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu đồng) và được chia làm 02 gói tài sản thanh lý để tổ chức bán đấu giá, cụ thể như sau:

2.1. Tổng giá trị gói tài sản thanh lý số 2 gồm 12 xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị sau: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá, UBMT tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trường Cao đẳng nghề Bình Phước, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Tôn giáo, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư-TM&DL. Giá khởi điểm: 701.000.000 đồng.

2.3. Tổng giá trị gói tài sản thanh lý số 3 gồm 12 xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục kiểm lâm, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá, Trung tâm Dịch vụ việc làm, Trung tâm PCSK-KST-CT tỉnh, Trường chuyên Quang Trung, Trường Cao đẳng sư phạm, Ban QLDA ngành Nông nghiệp và PTNT, Giá khởi điểm: 357.000.000 đồng.

(Kèm theo Bảng tổng hợp danh mục thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư và Biên bản định giá tài sản xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã đang quản lý sử dụng).

3. Mục đích thanh lý: Thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư đã đủ điều kiện thanh lý của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã đang quản lý sử dụng trên địa bàn tỉnh.

4. Hiện trạng xe ô tô thanh lý:

Các xe ô tô thanh lý đã hết khấu hao, đã sử dụng trên 250.000 km và một số xe đã hết niên hạn sử dụng.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Dự kiến giá trị thu được và đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:

1.1. Dự kiến giá trị thu được: Theo kết quả đấu giá.

1.2. Đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá: Nộp vào ngân sách nhà nước (sau khi trừ các khoản chi phí có liên quan).

2. Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá: Sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá.

3. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

- Sở Tài chính ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá tài sản để tổ chức bán đấu giá tài sản thanh lý, giám sát quá trình tổ chức việc thực hiện đấu giá.

- Các sở, ban, ngành có tài sản thanh lý và các đơn vị liên quan bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá theo đúng quy định.

- Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan giải đáp thắc mắc, khiếu nại (nếu có).

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC THANH LÝ XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG CHUNG

(Kèm theo phương án bán đấu giá tài sản là xe ô tô phục vụ công tác chung đối dư đã đủ điều kiện thanh lý do các sở, ban, ngành, địa phương đang quản lý và sử dụng (gói tài sản số 2 và số 3))

STT	Cơ quan, tổ chức sử dụng xe ô tô	Loại xe, nhãn hiệu	Biển số kiểm soát	Năm sản xuất/ đưa vào sử dụng	Số lượng (chiếc)	Nguyên giá theo sổ kế toán (triệu đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (triệu đồng)	Giá trị thanh lý (triệu đồng)	Ghi chú
1	Gói số 2				12	4.136	0	701	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	Mekong star	93A - 0215	1996	1	402	0	30	
2	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá	Mazda 323	93A - 000.12	1995	1	40	0	50	
3	Ủy ban Mặt trận tổ quốc VN tỉnh	Toyota Jolie	93A - 0777	2003	1	391	0	110	
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	Mazda	93A - 0466	1998	1	338	0	70	
5	Sở Thông tin và Truyền thông	Mazda	93A - 0496	1997	1	338	0	50	
6	Sở Tư pháp	Honda civic	93A - 0090	1996/1997	1	552	0	90	
7	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Mazda 323	93A - 0152	1997	1	286	0	36	
8	Trường CD Nghệ Bình Phước	Toyota	93A - 0160	1996	1	310	0	60	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	Honda	93M - 000.09	1993	1	400	0	45	
10	Ban Tôn giáo	Toyota Hiace	93A - 0429	1998	1	357	0	10	Phế liệu
11	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	Ford	93A - 0512	2001	1	348	0	95	
II	Gói số 3				12	3.463	0	357	
1	Sở Nội vụ	Mazda 323	93A - 0487 (93A - 002.35)	1998	1	374	0	55	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dcawo Magnus	93A - 0991	2004	1	520	0	95	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Toyota Hiace	93A - 0144	1997	1	252	0	7	Phế liệu
4	Chi cục Quản lý thị trường	Isuzu	93A - 0598	2003	1	761	0	30	
5	Chi cục Kiểm lâm	Mazda	93A - 0519	2001	1	334	0	70	
6	Chi cục phát triển nông thôn	Nissan	93A - 0108	1989	1	320	0	20	
7	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Mekong	93A - 0629	1991	1	55	0	25	
8	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Nissan Bluebird	93A - 0267	1988	1	100	0	14	
		Nissan datsun	93A - 0310	1982	1	10	0	3	Phế liệu

STT	Cơ quan, tổ chức sử dụng xe ô tô	Loại xe, nhãn hiệu	Biển số kiểm soát	Năm sản xuất/ đưa vào sử dụng	Số lượng (chiếc)	Nguyên giá theo sổ kế toán (triệu đồng)	Giá trị còn lại theo sổ kế toán (triệu đồng)	Giá trị thanh lý (triệu đồng)	Ghi chú
9	Trung tâm Phòng chống sốt rét KST - CT tỉnh	Mekong star	93A - 0112	1996	1	358	0	45	
10	Trường chuyên Quang Trung	Nissan Bluebird	93A - 0001	1988	1	250	0	20	
11	Trường Cao đẳng sư phạm	Mazda	93A - 0257	1998	1	257	0	8	Phế liệu
12	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp	Isuzu trooper	93A - 0356	1988	1	247	0	20	
TỔNG CỘNG						7.600	0	1.058	